

ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ IA O

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ia O, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA O

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 3328/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND Huyện ChưPrông về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các xã, thị trấn.

Căn cứ Nghị quyết số: 21/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân xã Ia O về việc phê duyệt dự toán thu- chi ngân sách, phương án phân bổ dự toán thu- chi ngân sách xã năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Văn phòng HĐND - UBND xã, Bộ phận Tài chính - Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện (báo cáo);
- Phòng Tài chính huyện(báo cáo);
- TT.ĐU-HĐND xã;
- Chủ tịch, các phó chủ tịch ;
- Các ban ngành đoàn thể xã (biết);
- Trưởng các thôn làng (biết);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Trường

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)**Đơn vị: 1000 đồng*

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.226.513	TỔNG SỐ CHI	5.146.513
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	15.000	I. Chi đầu tư phát triển	100.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	300.000	II. Chi thường xuyên	4.847.513
III. Thu bổ sung	4.911.513	III. Dự phòng	101.000
- Bổ sung cân đối	4.811.513	IV. Tiết kiệm chi	98.000
- Bổ sung có mục tiêu	100.000		
IV. Thu chuyển nguồn			
V. Tăng thu theo Nghị quyết HĐND		V. Chi Tăng thu theo Nghị quyết HĐND	

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	5.314.513	5.226.513
I	Các khoản thu 100%	15.000	15.000
	Phí, lệ phí	12.000	12.000
	Thu khác và phạt các loại	3.000	3.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	388.000	300.000
	- Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	115.000	80.500
	- Thuế TNCN từ hoạt động SXKD	5.000	3.500
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	3.000	3.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	30.000	30.000
	- Thuế giá trị gia tăng	10.000	3.000
	- Thu tiền sử dụng đất	225.000	180.000
	- Thu phạt trật tự an toàn giao thông		-
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	0	0
IV	Thu chuyển nguồn	0	0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.911.513	4.911.513
	- Thu bổ sung cân đối	4.811.513	4.811.513
	- Thu bổ sung có mục tiêu	100.000	100.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	5.226.513	180.000	5.046.513
	Trong đó			
I	Chi đầu tư phát triển	180.000	180.000	
II	Chi thường xuyên	4.847.513	-	4.847.513
1	Chi DQTV, ANCT	567.539		567.539
2	Chi giáo dục	10.000		10.000
3	Chi y tế	3.000		3.000
4	Chi văn hóa, thông tin	5.000		5.000
5	Chi thể dục thể thao	5.000		5.000
6	Chi sự nghiệp môi trường	-		
7	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.256.974		4.256.974
8	Chi cho công tác xã hội	-		
9	Chi hỗ trợ khác	-		
III	Nguồn tiết kiệm chi	98.000		98.000
IV	Dự phòng ngân sách	101.000		101.000